

# QUAN NIỆM VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

• PGS.TS. NGUYỄN TRI

Trưởng ban điều phối Dự án Phát triển giáo viên tiểu học

## I. Chuẩn nghề nghiệp và Chuẩn trình độ đào tạo trong việc xây dựng và quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học

### 1. Chuẩn trình độ đào tạo

Chuẩn trình độ đào tạo là trình độ đào tạo chuẩn được pháp luật quy định cho đội ngũ lao động của một ngành nghề ở một giai đoạn nhất định. Trình độ đào tạo chuẩn sẽ được xác nhận thông qua loại bằng cấp đào tạo tương ứng.

Theo đà phát triển của xã hội, khi cơ cấu trình độ đào tạo của đội ngũ lao động có sự thay đổi (khi số người lao động có trình độ đào tạo cao hơn trình độ chuẩn chiếm tỉ lệ đến một mức độ nào đó) sẽ dẫn tới thay đổi chuẩn trình độ đào tạo. Khi xây dựng và quản lý đội ngũ lao động của một ngành nghề theo chuẩn trình độ đào tạo, người ta chỉ chú trọng tỉ lệ người lao động của ngành nghề đó chưa đạt, đạt hay vượt chuẩn trình độ đào tạo. Tóm lại, người ta chú trọng nhiều đến bằng cấp người lao động thuộc ngành nghề đó đạt được theo quy định của chuẩn trình độ đào tạo.

### 2. Chuẩn nghề nghiệp

Trình độ đào tạo của người lao động ở một ngành nghề có ảnh hưởng đến năng lực nghề nghiệp của họ. Thực tiễn hành nghề cho thấy, năng lực nghề nghiệp của người lao động được phát triển trong suốt quãng đời làm việc và những gì trình độ đào tạo mang lại chỉ là điểm khởi đầu, còn yếu tố quyết định lại phụ thuộc vào sự nỗ lực phấn đấu của cá nhân. Điều đó dẫn đến tốc độ phát triển về năng lực nghề nghiệp của mỗi người lao động sẽ rất khác nhau. Cùng một trình độ đào tạo ban đầu, cùng một thời gian hành nghề, nhưng sau 5 năm, 10 năm, năng lực nghề nghiệp của những người cùng một khoá đào tạo sẽ không giống nhau. Vì thế, các nước trên thế giới đều quản lý đội ngũ lao động theo chuẩn nghề nghiệp. Xây dựng chuẩn nghề nghiệp của người lao động ở các ngành nghề khác nhau là việc làm bình thường của các nước.

Chuẩn nghề nghiệp là hệ thống các yêu cầu, tiêu chí về năng lực nghề nghiệp của một nghề nào đó được phân loại từ thấp đến cao. Chuẩn nghề nghiệp khi được xác định sẽ đưa ra một sơ đồ về cơ cấu năng lực nghề nghiệp và

cần cứ vào đó có thể thấy rõ quá trình phát triển của năng lực nghề nghiệp của từng trình độ từ thấp đến cao. Khi xác định chuẩn nghề nghiệp của một ngành nghề, người ta có nói đến trình độ đào tạo ban đầu hoặc tiếp theo của người lao động nhưng không dừng lại ở đó. Người ta nói đến các bước phát triển khác nhau của toàn bộ năng lực nghề nghiệp. Do đó người lao động ở một ngành nghề nhất định không chỉ quan tâm tới trình độ đào tạo mà còn quan tâm nhiều hơn, tập trung sức lực và trí tuệ nhiều hơn cho việc phát triển tất cả các kĩ năng nghề nghiệp có thể đạt được ở trình độ ngày càng cao.

Chuẩn nghề nghiệp của một ngành nghề cũng sẽ thay đổi theo sự thay đổi của khoa học, kĩ thuật, của trình độ đào tạo người lao động, của các yếu tố kinh tế, xã hội,...

### 3. Chuẩn trình độ đào tạo và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

Đội ngũ giáo viên tiểu học (GVTH) ở nước ta đã qua nhiều bước phát triển khác nhau, tới nay đã có trên 360.000 người, rải ra tất cả mọi địa bàn, mọi thôn xóm, cả nước. Để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục tiểu học và do điều kiện kinh tế - xã hội quy định, đội ngũ GVTH được nâng dần trình độ đào tạo. Ban đầu là các lớp sư phạm cấp tốc, sau đó mở các hệ đào tạo sư phạm cho những người có trình độ tiểu học đi dạy tiểu học, rồi là các hệ đào tạo sư phạm tuyển những người có trình độ trung học cơ sở đào tạo thành GVTH. Từ đó dẫn đến cách gọi tắt các hệ đào tạo là 7+1, 7+2, 7+3, rồi 9+1, 9+2, 9+3, 12+2. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay xuất hiện các hệ đào tạo cao đẳng sư phạm (CĐSP), đại học sư phạm (ĐHSP) tuyển học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) đào tạo thành GVTH hay gọi tắt là 12+3 và 12+4. Luật Giáo dục năm 1998 và năm 2005 quy định trình độ đào tạo chuẩn của GVTH là trung học sư phạm (còn giáo viên THCS là CĐSP, giáo viên THPT là ĐHSP). Đó là chuẩn trình độ đào tạo hiện nay. Tương lai có thể có sự nâng chuẩn trình độ đào tạo.

Sự xuất hiện các hệ đào tạo rất mềm dẻo, linh hoạt với việc tuyển sinh trình độ học vấn phổ thông ngày càng được nâng cao đã đáp ứng nhu



cầu phát triển cả về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên cho giáo dục tiểu học hơn năm mươi năm sau cách mạng. Tuy nhiên, điều đó cũng để lại gánh nặng bồi dưỡng hoặc đào tạo tiếp đội ngũ này trong giai đoạn hiện nay, khi chúng ta phải chuẩn hoá và hiện đại hoá đội ngũ GVTH chuẩn bị cho việc hòa nhập và phát triển. Việc liên tục nâng cao trình độ đào tạo cho đội ngũ GVTH là đòi hỏi tất yếu của quá trình xây dựng và quản lý đội ngũ GVTH diễn ra suốt mấy chục năm qua. Đó là một trong những lí do dẫn tới tình hình ở nước ta giai đoạn qua mới chú ý đến xác định chuẩn trình độ đào tạo và đến việc giáo viên phấn đấu đạt trình độ đào tạo chuẩn, chưa đề cập đến chuẩn nghề nghiệp GVTH.

Ngày nay khi mặt bằng đào tạo GVTH đang chuyển từ đào tạo trung học sư phạm sang CĐSP, ĐHSP thì cần chuyển từ xây dựng và quản lý đội ngũ GVTH theo chuẩn trình độ đào tạo sang việc xây dựng và quản lý đội ngũ này theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH. Các điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay cũng cho phép dần dần thực hiện việc xây dựng và quản lý đội ngũ GVTH theo Chuẩn nghề nghiệp.

Chuẩn nghề nghiệp GVTH là hệ thống các yêu cầu và tiêu chí về năng lực dạy học và giáo dục học sinh lứa tuổi nhỏ được phân chia thành các mức độ phát triển khác nhau. Chuẩn nghề nghiệp GVTH hiện nay qua nghiên cứu được xác định gồm ba lĩnh vực, 14 yêu cầu, 56 tiêu chí, và được chia thành bốn mức độ. Việc áp dụng chuẩn nghề nghiệp GVTH trên 25.000 giáo viên thuộc 10 tỉnh cho thấy một số kết luận như: cơ cấu trình độ đào tạo đang chuyển hoá theo chiều hướng tăng dần tỉ lệ có trình độ đào tạo CĐSP, ĐHSP; cơ cấu vùng miền đang có sự điều chỉnh, tuy số lượng GVTH ở các thành phố, thị xã, thị trấn tăng lên nhưng đa số vẫn phục vụ ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng xa xôi,...; cơ cấu trình độ năng lực xét theo ba lĩnh vực có sự phát triển không đồng đều, trong đó lĩnh vực kiến thức giáo viên có trình độ năng lực thấp hơn cả thể hiện rõ ở các yêu cầu về kiến thức tâm lí giáo dục, giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, ngoại ngữ, tin học,... yêu cầu về kiến thức giáo dục phổ thông. Đồng thời việc áp dụng thử chuẩn nghề nghiệp cũng thu được nhu cầu bồi dưỡng của 25.000 GVTH trong thời gian tới. Các kết quả trên là dữ kiện để các cấp quản lí giáo dục đưa ra kế hoạch bồi dưỡng giáo viên xuất phát từ mong muốn của chính đội ngũ này, đưa ra các giải pháp khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao các yêu cầu thuộc năng lực nghề nghiệp. Các kết quả trên cũng cần được các trường sư phạm xem xét để

đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, cần được từng giáo viên nghiên ngẫm để xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng.

Tóm lại, chuyển từ xây dựng và quản lí đội ngũ GVTH theo chuẩn trình độ đào tạo sang xây dựng và quản lí đội ngũ GVTH theo chuẩn nghề nghiệp đang là nhu cầu của giai đoạn hiện nay. Quá trình chuyển hoá này không thể vội nhưng không thể trì hoãn vì đây là đòi hỏi tất yếu của quá trình đưa đội ngũ GVTH lên trình độ khu vực và thế giới trong tiến trình hội nhập.

## II. Quá trình xây dựng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

### 1. Việc xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH khởi đầu từ năm 1998-1999 đến nay đã được 9 năm, trải qua 2 giai đoạn:

a) Giai đoạn Dự án hỗ trợ kĩ thuật chuẩn bị Dự án phát triển GVTH trong các năm 1998-1999.

b) Giai đoạn Dự án Phát triển GVTH từ 2002 đến nay. Giai đoạn này có thể chia thành các giai đoạn nhỏ:

- Giai đoạn nghiên cứu thử nghiệm hẹp (2002-2004). Đây là giai đoạn xây dựng dự thảo chuẩn (lần 1, lần 2, lần 3, lần 4), lấy ý kiến rộng rãi xã hội và toàn ngành giáo dục thông qua việc trưng cầu ý kiến trên báo chí, truyền hình, thông qua các cuộc hội thảo và thử nghiệm hẹp (áp dụng chuẩn trên 2.200 giáo viên).

- Giai đoạn nghiên cứu thử nghiệm rộng (10/2004-5/2005). Lúc này việc áp dụng chuẩn được mở rộng trên 25.000 GVTH của 10 tỉnh. Các kết quả thu được là cơ sở để hoàn thiện chuẩn nghề nghiệp.

- Giai đoạn hoàn thiện chuẩn nghề nghiệp (từ 6/2005 đến nay). Đây là giai đoạn xây dựng dự thảo chuẩn lần 5 và hoàn thiện văn bản. Văn bản chuẩn đã được phép của Lãnh đạo Bộ chuyển giao sang Vụ Giáo dục tiểu học lấy ý kiến các cơ quan quản lí giáo dục và làm thủ tục trình ban hành.

### 2. Quá trình xây dựng chuẩn nghề nghiệp GVTH có mấy đặc điểm sau:

a) Kết hợp giữa nghiên cứu của chuyên gia với sự đóng góp của dư luận rộng rãi trong xã hội, của cán bộ quản lí giáo dục và GVTH toàn ngành, thông qua các cơ quan truyền thông và báo chí. Lực lượng chuyên gia ở đây bao gồm các cán bộ nghiên cứu trong các viện, các trường đại học, các chuyên viên cơ quan Bộ và các ngành, các chuyên gia quốc tế. Sự đóng góp của xã hội và toàn ngành trong quá trình xây dựng chuẩn nghề nghiệp GVTH là lớn và trong thời gian lâu dài. Chỉ tính riêng đợt trưng cầu ý kiến đầu tiên về chuẩn nghề nghiệp từ tháng



12/2002 đến tháng 3/2003 trên các báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Tạp chí Dạy và học (Hội khuyến học)... chúng ta đã thu thập được 500 ý kiến của cán bộ lãnh đạo các tỉnh, các cán bộ quản lí giáo dục tiểu học, các tầng lớp nhân dân, giáo viên, sinh viên sư phạm. Ngoài ra từ năm 2003 đến nay liên tục có sự đóng góp ý kiến của nhân dân và của các giáo viên, sinh viên sư phạm trên các báo Nhân dân, Tin tức, Khoa học và Đời sống, Giáo dục và sáng tạo (TP. HCM), trên các báo của 10 tỉnh/ thành phố trong dự án, trên Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình các địa phương... Sự ủng hộ khích lệ, sự đồng tình, các ý kiến đóng góp thẳng thắn (cả mặt được và chưa được của dự thảo chuẩn nghề nghiệp GVTH) vừa khích lệ những người nghiên cứu và tổ chức công việc, vừa giúp cho việc sửa chữa, hoàn thiện văn bản chuẩn nghề nghiệp đạt mức độ ngày càng tinh hơn. Rõ ràng Chuẩn nghề nghiệp GVTH không những được sự đồng tình của dư luận xã hội và trong ngành mà còn là sản phẩm của toàn ngành và của những người quan tâm đến giáo dục. Cách tổ chức xây dựng Chuẩn nghề nghiệp đã theo con đường xã hội hoá.

b) *Kết hợp tri thức và kinh nghiệm Việt Nam với tri thức và kinh nghiệm các nước trên thế giới.* Sự kết hợp này thông qua việc phối hợp nghiên cứu của chuyên gia Việt Nam và chuyên gia quốc tế; vận dụng các hiểu biết về thực tiễn Việt Nam và các lí thuyết, công nghệ nghiên cứu năng lực nghề nghiệp của các nước như Australia, Anh, Bỉ, Canada,... Quá trình nghiên cứu và xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH đã chứng tỏ phương pháp làm việc khoa học và tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức học hỏi tiếp thu kinh nghiệm thế giới của các chuyên gia Việt Nam. Quá trình đó cũng cho thấy sự hợp tác chân tình và tôn trọng kinh nghiệm Việt Nam của các chuyên gia quốc tế. Vì thế chuẩn nghề nghiệp GVTH đã tiếp cận với các yêu cầu hiện đại nhưng vẫn mang tính Việt Nam.

c) *Kết hợp nghiên cứu lí thuyết với vận dụng thử nghiệm trong thực tiễn trên cơ sở quy mô lớn (25.000 GVTH).* Văn bản dự thảo chuẩn lần 5 được sửa chữa để vừa bảo đảm yêu cầu khoa học vừa phản ánh các kết quả của việc áp dụng thử nghiệm trên 25.000 GVTH. Văn bản này đã cố gắng thể hiện tính khoa học và tính thực tiễn.

Việc nghiên cứu và áp dụng thử được tiến hành trong gần 10 năm qua nhiều giai đoạn khác nhau, đã thể hiện sự thận trọng và công phu trong việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp GVTH.

### III. Một số vấn đề chuẩn nghề nghiệp GVTH

#### 1. Mục đích của Chuẩn nghề nghiệp GVTH

- Làm cơ sở để xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo và bồi dưỡng GVTH.

- Giúp GVTH tự đánh giá, từ đó xác định kế hoạch rèn luyện phấn đấu, nâng cao phẩm chất đạo đức, kiến thức, kĩ năng sư phạm của bản thân.

- Cung cấp cho các cấp quản lí giáo dục một trong các cơ sở khoa học thực tiễn quan trọng để xây dựng các quy định giám sát, đảm bảo chất lượng và chế độ chính sách đối với GVTH; đánh giá, phân loại năng lực nghề nghiệp đối với GVTH, xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ GVTH có hiệu quả.

#### 2. Các lĩnh vực trong Chuẩn nghề nghiệp GVTH

Phân tích năng lực nghề nghiệp GVTH nói riêng, giáo viên các cấp học nói chung, người ta nói đến các nội dung cơ bản: phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, kiến thức và kĩ năng sư phạm. Đối với người giáo viên, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị của họ có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển đạo đức, tư cách của học sinh. Các nhà sư phạm đã khẳng định phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị của người thầy cũng là một công cụ sắc bén trong việc giáo dục học sinh, trong việc hoàn thành nhiệm vụ dạy người. Kiến thức chuyên môn và kĩ năng sư phạm là những vốn liếng không thể thiếu để người giáo viên có thể hoàn thành nhiệm vụ dạy chữ. Một nhà giáo có vốn kiến thức sâu, rộng, vừa uyên thâm vừa thực tiễn, có phương pháp dạy học phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của học sinh sẽ có uy tín lớn trong nhà trường, với học sinh và phụ huynh học sinh. Chỉ với những điều kiện đó họ mới hoàn thành sứ mạng cao cả mà xã hội đã giao phó cho. Người ta gọi các nội dung cơ bản đó là các lĩnh vực.

Tóm lại, các lĩnh vực trong chuẩn nghề nghiệp GVTH là những nội dung cơ bản nhất, quan trọng nhất của năng lực nghề nghiệp. Ở Việt Nam, chúng ta nói đến ba lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kĩ năng sư phạm trong chuẩn nghề nghiệp GVTH.

#### 3. Các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVTH

Mỗi lĩnh vực của Chuẩn (tức mỗi nội dung cơ bản) lại được chia thành các đơn vị nhỏ hơn gọi là các yêu cầu. Các yêu cầu của chuẩn là những nội dung đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực của năng lực nghề nghiệp mà người giáo viên phải đạt được để đáp ứng các yêu cầu cụ thể của mục



tiêu giáo dục tiểu học.

Chuẩn nghề nghiệp GVTH quy định 15 yêu cầu, trong đó lĩnh vực 1 có 5 yêu cầu; lĩnh vực 2 có 5 yêu cầu; lĩnh vực 3 có 5 yêu cầu:

Mười lăm yêu cầu nêu trong chuẩn nghề nghiệp GVTH đã trình bày một tổ hợp các nội dung cụ thể về năng lực nghề nghiệp người GVTH cần rèn luyện, bồi dưỡng. Dựa vào đây mỗi giáo viên có thể thấy rõ họ còn thiếu nội dung nào trong năng lực nghề nghiệp, các cấp quản lý có thể đề ra các nội dung cụ thể cần bồi dưỡng cho GVTH thuộc đơn vị mình, các trường sư phạm điều chỉnh chương trình đào tạo trong từng giai đoạn nhằm đào tạo được những giáo viên đáp ứng yêu cầu của thực tiễn giáo dục tiểu học.

#### 4. Mức độ yêu cầu của Chuẩn

Nếu nghiên cứu các yêu cầu của Chuẩn là sự nghiên cứu cơ cấu các yếu tố tổ hợp nên năng lực nghề nghiệp GVTH thì nghiên cứu mức độ yêu cầu của Chuẩn là sự xem xét trình độ phát triển của từng yêu cầu trên thang độ phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên từ thấp lên cao.

Trong nghiên cứu xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH có đưa ra bốn mức độ cho mỗi yêu cầu:

- *Mức độ I:* Thể hiện năng lực nghề nghiệp tối thiểu của giáo viên cần được tiếp tục hoàn thiện để có thể đạt mức năng lực cao hơn.

- *Mức độ II:* Thể hiện năng lực nghề nghiệp của giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm đương được nhiệm vụ dạy học ở tất cả các khối lớp tiểu học.

- *Mức độ III:* Thể hiện năng lực nghề nghiệp của giáo viên có tay nghề vững chắc, đạt được nhiều kết quả trong quá trình dạy học.

- *Mức độ IV:* Thể hiện năng lực nghề nghiệp của giáo viên có kiến thức chuyên sâu về các môn học và có kĩ năng sư phạm thành thục; có khả năng trở thành chuyên gia cấp học và có thể hướng dẫn đồng nghiệp về chuyên môn; là nguồn để đào tạo cán bộ quản lý giáo dục của ngành.

Mức độ I là một trong các căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo GVTH. Các mức độ II, III, IV là một trong các căn cứ để nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng GVTH, nghiên cứu tiêu chuẩn nghiệp vụ xếp ngạch GVTH sau này...

#### 5. Phương pháp đánh giá năng lực nghề nghiệp của GVTH

Việc đánh giá năng lực nghề nghiệp GVTH được thực hiện theo con đường quy nạp. Từ việc xác định các mức độ của từng yêu cầu tiến tới

xác định mức độ của từng lĩnh vực và chỉ dừng lại ở từng lĩnh vực. Vì sao như vậy? Vì mục đích của việc áp dụng chuẩn GVTH trước tiên nhằm đánh giá năng lực thực của người giáo viên để chỉ ra các nội dung họ cần được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Vì thế chỉ cần xác định đến mức độ của từng lĩnh vực là đủ cơ sở thực hiện nhiệm vụ trên.

Việc xác định mức độ của từng yêu cầu phải dựa vào các tiêu chí cụ thể có thể tìm kiếm được các minh chứng để xác nhận. Như vậy, việc áp dụng chuẩn nghề nghiệp GVTH được bắt đầu bằng việc tìm kiếm các minh chứng, xác nhận mức độ đạt được của các tiêu chí. Dựa trên mức độ đạt được của các tiêu chí, dựa vào các quy định chung để xác định mức độ đạt được của từng yêu cầu. Sau đó, dựa vào mức độ đạt được của tất cả các yêu cầu trong từng lĩnh vực và dựa vào quy định chung để xác định mức độ đạt được của từng lĩnh vực.

Việc thu thập các minh chứng được tiến hành thông qua bốn thành phần tham gia đánh giá: giáo viên được đánh giá, hiệu trưởng nhà trường, đồng nghiệp (là người dạy cùng khối với giáo viên được đánh giá do hiệu trưởng chỉ định), phụ huynh học sinh và người đi đánh giá. Các nguồn minh chứng gồm: hồ sơ giảng dạy, kết quả đánh giá tiết dạy, sự đánh giá của hiệu trưởng, đồng nghiệp, phụ huynh học sinh và người đi đánh giá, kết quả tự đánh giá của giáo viên.

#### IV. Vận dụng dự thảo chuẩn giáo viên tiểu học trong các hoạt động thực tiễn

Trong giai đoạn vừa qua, Chuẩn nghề nghiệp GVTH là một trong những căn cứ quan trọng để xây dựng các văn bản sau:

- Chương trình đào tạo GVTH trình độ CĐSP, ĐHSP, chương trình đào tạo liên thông từ THSP lên CĐSP.

- Tiêu chí đánh giá giờ dạy.  
- Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo GVTH.

- Bộ tiêu chuẩn nghiệp vụ 3 ngạch GVTH.  
- Quy định đánh giá, xếp loại GVTH ...

#### SUMMARY

The article presents a number of conceptions of professional standards and the process of setting professional standards for primary school teachers.